**Tuần 35**

Thứ hai ngày 16 tháng 5 năm 2022

**Tiếng việt**

# **Bài 35: ôn tập cuối NĂM**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 1, 2)**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút. HS đọc thuộc lòng bài các khổ thơ, bài thơ trong SGK Tiếng Việt 2 tập một và tập hai.

- Biết nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên VB, chi tiết, nhân vật hoặc đoạn văn, đoạn thơ yêu thích).

- Nhận biết được đặc điểm văn bản đọc. Biết bày tỏ yêu thích đối với một số từ ngữ, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.)

+ Giao tiếp và hợp tác (Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.)

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo(Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc.

- Nhân ái: Yêu quý mọi người xung quanh, tôn trọng những con người thuộc tất cả các dân tộc trên cùng đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa, ...

- Các tờ phiếu ghi danh sách các bài đọc cẩn luyện đọc lại, các tờ thăm ghi số thứ tự tương ứng với số thứ tự trong danh sách bài đọc.

**2. HS**: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  *Mục tiêu:* *Tạo hứng thú cho HS và kết*  *nối với bài học mới* - HS hát.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên các chủ điểm đã học và nói về một số điều thú vị mà em học được từ các chủ điểm đó.  - GV tổ chức tổ chức cho HS nghe, hát và vận động theo bài hát Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.  - GV ghi tên bài trên bảng lớp  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành**  *Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc*  **Hoạt động Luyện tập kĩ năng đọc: (30’)**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:  + Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34.  + Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc.  - GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4.  + Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình.  + Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả.  GV quan sát, giúp đỡ nhưung nhóm gặp khó khăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Qua bài tập 1 các em đã được ôn lại các bài đọc đã học và thực hành luyện đọc . Để giúp các em biết trao đổi về bài học, chúng ta cùng chuyển sang bài 2.  - GV yêu cầu HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  \****Hoạt động 2: Đọc trước lớp***  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc.  **4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**  *Vận dụng: Biết mang bài học vào cuộc sống*  **-** GV nhận xét.  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau.  *-* GV nhắc nhở học sinh giữ an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện tốt khuyến cáo 5K phòng tránh dịch covid -19. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  -+ Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình.  - HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm.  + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV.  - HS lắng nghe.  HS đọc lại các bài đọc đã học.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS và GV nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Toán**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù***

- Củng cố kĩ năng nhận dạng:xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

***Năng lực chung***

**- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.**

**2. Phẩm chất**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính kết nối tivi. Học liệu điển tử. Bảng nhóm

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Cả lớp hát bài :Mấy giờ rồi.  - GV giớt thiệu bài | - HS tham gia hát và kết hợp động tác phụ hoạ. Nêu ND bài hát. |
| **3.Thực hành, luyện tập**  **Bài 4** GV chiếu bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả.  + Việc 1: Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ? Đồng hồ thứ hai chỉ mấy giờ?  + Việc 2: Bạn Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  - GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  *GV mở rộng thêm về thời:gian 8h15phút , 20 giờ 15 phút. 8h30 phút hay 8 rưỡi****.*** | - HS đọc, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi, qs nói cho bạn nghe  - Đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhóm khác nhận xé , chia sẻ. |
| **Bài 5**  - Yêu cầu HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi vào bảng phụ theo nhóm 4.  - Thang máy đó đã chở được bao nhiêu kg?  - Nếu bạn Lan vào trong thang máy nữa thì tổng số cân nặng trong thang máy là bao nhiêu kg?  - Theo với quy định chở của thang máy thì bạn Lan có thể vào trong thang máy được không? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nhóm làm đúng. | - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS thảo luận .  - HS báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, đánh giá. |
| **4. Vận dụng**  **Bài 6**  - HS tham gia trò chơi. Ai nhanh hơn. GV nêu câu hỏi hs trả lời.  - Em ước lượng phòng học của lớp mình cao mấy m?  - Em hãy so sánh cột cờ và lớp học?( Cao , thấp )  - Cột cờ cao hơn lớp học khoảng mấy m?  - Vậy cột cờ của trường cao khoảng bao nhiêu m?  - GV nhận xét. | - HS nghe câu hỏi, bạn nào giơ tay nhanh có quyền trả lời.  - HS đánh giá, nhận xét. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Ôn tập về 1 số yếu tố thống kê, xác suất. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**------------------------------------------------------------**

# **Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 20: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, HS có khả năng***

- HS nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- HS nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên: +**Các hình trong SGK.

+ Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

**- Đối với học sinh**: SGK**,**Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - Cho HS nghe bài hát" Trời nắng, trời mưa"  - GV yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được quan sát bức tranh giáo viên và học sinh đang dọn dẹp sau lụt để vệ sinh trường lớp, vậy các em có nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp và nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra không? Chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  Mục tiêu: *HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua các hoạt động khác nhau.*  **Hoạt động 1: Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  + *Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.*  *+*  *Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lóp.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS:  *+ Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.*  *+ Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.  **-** GV hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.  **\***  **3.HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: HS vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề thực tế*.  **-** Cho HS xem một số video về hiện tượng thiên tai, hậu quả của thiên tai để lại.  - **GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.**  **- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS; nhận xét tiết học, tuyên dương.**  - HDHS về nhà chuẩn bị ND phiếu sau  + Chia sẻ về một số hiện tượng thiên tai đã được học với người thân.  + Chuẩn bị cho tiết sau: Hỏi bố mẹ về thiên tai gần nhất đã xảy ra ở địa phương mình | -HS hát  - HS trả lời: *Mọi người đang dọn dẹp sân trường và lau dọn lớp học. Vì vừa xảy ra trận lũ lớn nên sân trường và lớp học đang bị ngập úng và bùn lầy.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *+ Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.*  *+ Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù.* *Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.*  - HS đọc, thực hành, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lụt cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lụt có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.*  *+ Có thể giảm thiệt hai do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông.*  -HS chia sẻ sau khi xem video  *Các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán, giá rét, động đất,... có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản*  **- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.**  - Lắng nghe và về chuẩn bị mẫu phiếu điều tra tiết sau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | | | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | ? | | ? | ? | ? |   -HS lắng nghe và vận dụng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ ba ngày 17 tháng 5 năm 2022**

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù***

- Củng cố kĩ năng kiểm, đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về thống kê và xác suất vào đời sống.

***Năng lực chung***

**- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.**

**2. Phẩm chất**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính kết nối tivi. Học liệu điển tử. Bảng nhóm

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Cho lớp chơi trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  + GV nêu luật chơi: Cô có các câu hỏi bí mật nằm trong bông hoa  C1: Khi kiểm đếm số lượng chúng ta thường dùng cách nào để ghi lại kết quả? Em có nghĩ rằng kiểm đếm cần thiết cho cuộc sống con người không?  C2:Biểu đồ tranh cho chúng ta biết điều gì?  C3:Kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động nào đó trong trò chơi đó?  - HS truyền hoa cho nhau, hoa dừng ở bạn nào thì bạn đó nhận được nhiệm vụ bí mật- bạn đó mở nhiệm vụ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  Nếu bạn nào không trả lời được sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp.  - GV Giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi. |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - GV chiếu bài học, Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Yêu cầu HS QS mẫu và nêu em hiểu mẫu ntn?  -> Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng một vạch(vạch đơn), được 5 vạch ta nhóm thành một nhóm(vạch 5), cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số lượng các loại con vật có trong tranh.  - Nhận xét đánh giá và kết luận.  Để kiểm đếm chính xác các loại con vật trong tranh cần QS kĩ và đếm đến con vật nào ta lại vạch một vạch vào nháp để tránh nhầm lẫn, sau đó đếm lại số vạch ta được tổng số con vật mỗi loại. | - HS đọc, nêu yêu cầu của bài  - HS nêu  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS thảo luận nhóm đôi, Quan sát tranh, kiểm đếm số lượng từng loại con vật, ghi lại kết quả.  - Dựa vào kết quả đã kiểm đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại con vật.  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 2**  -Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đặt và trả lời câu hỏi:  *a. Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?*  *b.Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?*  *c. Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?*  - Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* Để trả lời được các câu hỏi trên em đã làm gì?( Kiểm, đếm số lượng cốc nước của mỗi bạn trong một ngày trên biểu đồ)  - Nêu số cốc nước uống trong một ngày của em?(GV minh họa)  - Vậy trong một ngày bạn nào uống nhiều nước nhất, bạn nào uống ít nước nhất?  -> Nước rất cần thiết cho cơ thể….. | - HS đọc nêu yêu cầu.  - HS quan sát, thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS nêu.. |
| **Bài 3**  \* Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi”Bịt mắt chọn hoa”  - Chuẩn bị sẵn lọ hoa giấy, gồm các bông hoa màu xanh, đỏ, vàng.  - Mỗi lần chơi sẽ mời 2 bạn.  - Mời một số nhóm lên chơi và HS sẽ trình bày theo ngôn ngữ của mình.  -GV yêu cầu HS chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra ở mỗi lần bịt mắt rút hoa. | - Lớp QS nhận xét…  - HS sẽ sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng lấy được một bông hoa màu gì đó sau mỗi lần chơi. |
| **3. Vận dụng.**  **Bài 4**  - GV yêu cầu hs thực hiện bài 4 theo nhóm 6: rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ.  - GV QS theo dõi các nhóm…  - Cho một nhóm thực hành trước lớp.  + Vì sao “Không thể”rút được thẻ số 0?  ->GV nhận xét và kết luận:  a. Không thể rút ra được một thẻ ghi số 0 .  b. Có thể rút ra được một thẻ ghi số 1 .  c. Chắc chắn thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.  \*Trong cuộc sống những thuật “chắc chắn, “ có thể ”, “không thể” rất cần thiết vì sao? | - Các nhóm thực hành chơi; rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ. Sau khi chơi, HS sử dụng các thuật ngữ “ chắc chắn, “ có thể ”, “ không thể ” để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ.  - Lớp nhận xét, bổ sung |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ? Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài Ôn tập chung | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

# **Tiếng việt**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước). Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm. Hiểu nội dung truyện: Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu mỗi người. Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.

**-** Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**1.2. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.)

+ Giao tiếp và hợp tác (Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.)

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo(Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc.

- Nhân ái: Yêu quý mọi người xung quanh, tôn trọng những con người thuộc tất cả các dân tộc trên cùng đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** : Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** : VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  *\*Mục tiêu: Vận dụng bài học vào thực tế cuộc sống*  GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm; Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (30’)**  ***\*Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành*** ***tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp***  Cách làm như tiết 1, 2. GV dành 25 - 30 phút (hoặc gần 1 tiết) để kiểm tra HS.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:(32’)**  \***Hoạt động 2: Luyện tập củng cố kĩ năng nghe - kể**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chiếu lên bảng lớp 2 tranh minh họa:  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi.  - GV giới thiệu: Trong tranh, có hai con chó cùng đứng trước gương. Mỗi con chó cảm nhận được điều gì khi đứng trước gương? Mẫu chuyện này rất thú vị và cho các em lời khuyên bổ ích, các em hãy cùng lắng nghe.  \* Nghe GV kể:  - GV kể cho HS nghe câu chuyện (kể 3 lần)  Soi gương  1. Ở làng nọ có một ngôi nhà bán rất nhiều gương.  2. Một chú chó nhỏ tính tình vui vẻ đi vào ngôi nhà. Nó ngạc nhiên thấy có rất nhiều bạn cho vui vẻ đang nhìn nó và vẫy đuôi. Nó cười, các bạn chó cũng cười. Nó gâu gâu chào hỏi, các bạn chó kia cũng gâu gâu chào hỏi. Khi ra khỏi nhà, chú chó hớn hở nghĩ: “Nơi này thật là tuyệt vời!”.  3. Một chú chó khác mặt mũi cau có, ủ rũ cũng đi vào ngôi nhà bán gương. Khi nhìn thấy có bao nhiêu con chó mặt mày cau có, xấu xí đang nhìn mình, chó ta sủa ầm lên, những con chó kia cũng sủa ầm lên. Con chó sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Nó nghĩ: “Nơi này thật khủng khiếp. Ta sẽ không bao giờ đến đây nữa!”.  (Hạt giống tâm hồn)  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  \* Kể chuyện trong nhóm:  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi, thi kê lại mẩu chuyện trên.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể đúng nội dung, kể tự nhiên, lưu loát, biểu cảm.  - GV: Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?  - GV giải thích thêm cho HS: Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu con người. Em yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Em ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn những HS thể hiện xuất sắc trong tiết học. GV nhắc HS có thể sử dụng bài kể chuyện này làm tiết mục văn nghệ, tham gia trong ngày hội, ngày lễ của lớp, của trường.  **\*Hoạt động 3: Điền dấu câu phù hợp: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp nội dung Bài tập 2: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than?  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả. GV giúp HS ghi lại đáp án trên phiếu khổ to.  - GV mời 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui đã điền dấu câu hoàn chỉnh.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3’)**  **-** GV nhận xét. Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau.  - GV nhắc nhở học sinh giữ an toàn khi | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc câu hỏi:  a. Câu chuyện xảy ra ở đâu?  b. Chú chó thứ nhất tính tình thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.  c. Chú chó thứ hai mặt mũi thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.  d. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - HS nghe câu chuyện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *a. Câu chuyện xảy ra ở ngôi nhà bán gương.*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình vui vẻ. Chú ngạc nhiên vì thây có rât nhiêu bạn chó vui vẻ đang nhìn chú và vẫy đuôi. Chú cười, các bạn chó cũng cười. Chú gâu gâu chào hỏi, cac bạn cũng gâu gâu chào hỏi. Chú nghĩ “Nơi này thật tuyệt vời!’.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi cau có ủ rũ. Chú thấy những con chó xấu xí đang nhìn mình. Chú sủa ầm lên. Chú sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Chú nghĩ gì không bao giò đến đây nữa!*  *d. HS trả lời vào cuối bài.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS trả lời: Câu chuyện trên giúp em hiểu: Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày: dấu chấm, dấu chấm than, dấu hỏi, dấu chấm.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Tính khôi hài của truyện thể hiện ở chỗ thầy giáo quạ khiến đám quạ con thích mê. Lí do là thầy dạy các phép tính hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn tất cả số hạt đó.  - HS đọc trước lớp nội dung Bài tập 2  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 18 tháng 5 năm 2022

**Toán**

**ÔN TẬP CHUNG(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù***

-Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

***Năng lực chung***

**- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.**

**2. Phẩm chất**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính kết nối tivi. Học liệu điển tử. Bảng nhóm

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Cho lớp chơi trò chơi Đố bạn  \*VD: Đếm từ 107-126  Đếm các số tròn trăm  Đếm cách 5 bắt đầu từ 10, đếm cách 2 bắt đầu từ 4,… GV giới thiệu bài… | - HS nêu yêu cầu và mời bạn đến theo yêu cầu. |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - GV chiêu bài tập, Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số.  - Nhận xét đánh giá và kết luận số điền được 213.  ***+ Dựa vào đâu em điền được số 213?***  ***+ Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?*** | - HS đọc thầm…  - HS nêu( điền số)  - HS làm bài vào VBT  - HS nói cho bạn nghe vì sao bạn chọn số đó.    - HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 2**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 3’  - Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* ***Làm thế nào em có thể chọn được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong dãy số cho trước?***  ***Muốn sắp xếp được dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn em làm ntn?*** | - HS quan sát thảo luận và ghi vở  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| **Bài 3**- Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Mời HS trình bày phần a.  ***\* Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?***  ***+ Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?***  ***+ Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?***  ***+ Dựa vào đâu em điền được kết quả của phép tính nhân và phép tính chia?***  - Mời HS trình bày phần b.  \* ***Vì sao em điền phép tính***  ***5 x 5 = 25? 12 :2 = 6,….?*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - HS đổi chéo vở KT, bổ sung cho nhau.  - Lớp lắng nghe, đối chiếu và nhận xét,…  - Lớp nhận xét, bổ sung,… |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ? Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Dặn HS chuẩn bị tiết 2 | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**Đạo đức**

# BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**-** Năng lực riêng: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**1.2. Năng lực chung*:*** Góp phần phát triển NL*:* Tự chủ, tự học***,*** năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**2. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Vân dụng** : Vận dụng bài học vào cuốc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bộ tranh về quê hương em theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

**2. HS:** SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  \*Mục tiêu: *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  **-GV hỏi: *Em đã và sẽ làm gì để thể hiện tỉnh yêu quê hương?***  -Khen ngợi HS  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. HĐ vận dụng, trải nghiệm. 27’**  ***Mục tiêu:****Giúp HS có những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương, đất nước*.  **Bài 1. Đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ chủ đề quê hương**  - GV khuyến khích HS đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương  **Bài 2. Sưu tầm và triển lãm các hình ảnh về quê hương**  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.  - Gọi HS trình bày sản phẩm của mình theo cá nhân hoặc nhóm.  - GV nhận xét, biểu dương  - Nhăc HS về sưu tầm thêm  **Bài tập 3. Tham gia một số trò chơi dân gian**  - GV tổ chức cho HS chơi một số trò chơi dân gian của quê hương.  -GV đánh giá hoạt động  \*  - GV hệ thống nội dung tiết học  -Nhắc hs vận dụng: Tự sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện nói về việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  *(Gợi ý tìm nguồn từ người thân, sách báo, Google)*  - Nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập. | - Nhiều HS trả lời: Những việc em đã làm thể hiện tình yêu quê hương:  - Tham gia tổng dọn vệ sinh khu phố.  - Tham gia thắp hương cho các chiến sĩ nhân ngày 27/7.  - Dọn vệ sinh khu nghĩa trang.  - Cùng gia đình, tổ dân phố giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.  \* Những việc em sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương:  - Giới thiệu cảnh đẹp quê hương cho những khách nước ngoài biết.  - Cố gắng học tập để xây dựng quê hương trở nên giàu đẹp hơn.  Học sinh tùy vào khả năng của mình để lựa chọn hình thức.  Ví dụ:  Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương.  giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu  -HS trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm đc  Image  Image- HS về nhà sưu tầm thêm tranh ảnh  - HS tham gia chơi trò chơi  giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu  - Học sinh có thể tham gia một số trò chơi dân gian của quê hương như: Rồng rắn lên mây; Bịt mắt bắt dê; Chơi chuyền; Ô ăn quan...  - HS lắng nghe GV tổng kết.  - HS cùng giáo viên hệ thống ND tiết học.  - Ghi nhớ nhiệm vụ để học tốt tiết học sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

# **TIẾNG VIỆT**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (Tiết 7, 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước). Đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?Hiểu các từ ngữ. Hiểu bài thơ là những phát hiện thú vị về những chỗ nắng ở vào mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là mỗi lần ôm mẹ, em thấy mẹ ấm như có nắng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ “lặn”, “ấm ơi là ấm”. Tìm được từ có thể thay thế từ lặn. Biết sử dụng cách nói “ấm ơi là ấm” để đặt câu với từ ngữ đã cho thể hiện sự đánh giá với người, vật, con vật.

- Có kĩ năng đọc hiểu văn bản.

**1.2. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.)

+ Giao tiếp và hợp tác (Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.)

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo(Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Nhân ái: Yêu quý mọi người xung quanh.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, máy chiếu; slide minh họa, ...

**2. HS**: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS và kết nối với bài học*  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu? Chúng ta cùng vào tiết học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (30’)**  ***\*Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp***  Cách làm như tiết 1, 2.  ***\*Hoạt động 2: Ôn luyện củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.***  **\* Luyện đọc**:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc bài Mùa đông nắng ở đâu? (hiểu nghĩa của các từ khó, luyện phát âm, luyện đọc).  **\* Đọc hiểu:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Mùa đông nắng ở đâu? và các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 SGK trang 141, 142.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài thơ giúp các em hiểu điều gì?  - GV giải thích thêm cho HS: Bài thơ là những phát hiện thú vị về nắng mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là nắng ở trong lòng mẹ nên với các con, lòng mẹ luôn ấm áp.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3’)**  **-** GV nhận xét. Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau.  - GV nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài ôn sau | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS luyện đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS luyện đọc.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: Mùa đông, nắng ở:  - Nắng ở xung quanh bình tích/ủ nước chè tươi cho bà.  - Nắng trong nước chè chan chát.  - Nắng vào quả cam nắng ngọt.  - Nắng lặn vào trong mùi thơm/ Của trăm ngàn bông hoa cúc.  - Nắng ở trong lòng mẹ rất nhiều / Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu /Em thấy ấm ơi ấm.  + Câu 2: Những từ chìm, nấp, ẩn có thể thay thế cho từ “lặn” trong câu thơ: Nắng lặn (chìm, nấp, ẩn) vào trong mùi thơm /Của trăm ngàn bông hoa cúc.  + Câu 3: Mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy như có nắng trong vòng tay mẹ vì mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy ấm ơi là ấm. Vì lòng mẹ rất ấm.  + Câu 4: Em hiểu “ấm ơi là ấm” có nghĩa là rất ấm.  + Câu 5: Chị em đẹp ơi là đẹp!  - HS trả lời: Bài thơ giúp em hiểu Mùa đông nắng vẫn ở nhiều nơi. Mùa đông nắng ở trong lòng mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Thứ năm ngày 19 tháng 5 năm 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **ĐỀ PHÒNG BỊ BẮT CÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được một số tình huống các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.
* Có kĩ năng xử lí khi bị lạc.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh trước nguy cơ mất an toàn trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* Các tình huống về những nguy cơ bạn nhỏ có thể bị lạc.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đề phòng bị lạc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tình huống có nguy cơ bị lạc**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được một số tình huống mà các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV yêu cầu HS quan sát hai tình huống trong SGK.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những nguy cơ bị lạc mà bạn nhỏ có thể gặp phải trong mỗi tình huống.  - HS trao đổi với nhau về cách xử lí khi bị lạc.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ về kết quả thảo luận trước lớp.  - HS nêu cách xử lí khi bị lạc. GV khuyến khích HS nêu thành các bước cụ thể để xử lí khi bị lạc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Hiện tượng trẻ em bị lạc xảy ra khá phổ biến do những phút sơ sẩy, mất tập trung. Việc trẻ em bị lạc có thể dẫn đến nhiều mối nguy hiểm đối với các em. Vì thế, mỗi bạn nhỏ cần biết phòng tránh bị lạc và biết cách xử lí bị lạc.*  **Hoạt động 2: Xử lí khi bị lạc**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu biết cách xử lí khi bị lạc.  - HS có ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế đời sống để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về cách xử lí tình huống trong mỗi bức tranh.  *+ Tình huống 1: Bạn nhỏ bị lạc ở công viên.*  *+ Tình huống 2: Bạn nhỏ bị lạc ở bến xe.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - GV yêu cầu các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống thông qua hình thức đóng vai.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  - HS khác nhận xét về cách xử lí tình huống và cách thể hiên vai diễn.  - GV khuyến khích HS chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Khi bị lạc, các em cần:*  *+ Bình tĩnh quan sát để tìm người thân (nếu người thân đi cùng).*  *+ Tìm tới những người làm bảo vệ hoặc công an gần nhất.*  *+ Nhờ liên hệ với người thân qua điện thoại hoặc địa chỉ nhà ở.* | - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Toán**

**ÔN TẬP CHUNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù***

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.

- Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tình huống đơn giản.

***Năng lực chung***

**- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.**

**2. Phẩm chất**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Cho lớp hát bài “ Cộc Cách tùng cheng’  - GV giớt thiệu bài | - Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| **3.Thực hành, luyện tập**  **Bài 4**  - GV chiếu bài tập, Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận: | - HS đọc nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi, qs nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào? Có bao nhiêu hình mỗi loại?  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 5**  - Yêu cầu HS đọc thầm và làm bài vào vở.  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm em làm ntn?-> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS lên trình bày bài làm.  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác? |
| **4. Vận dụng**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: qs tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm trên tay rồi ghi lại kết quả.  - Dựa vào kết quả đã kt đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm.  - Lớp QS, nhận xét…. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ? Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài kiểm tra. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………….

---------------------------------------------------------

# **TIẾNG VIỆT**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (Tiết 9, 10 )**

# **(Đề luyện tập chuẩn bị cho kiểm tra chính thức)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt). Đánh giá kĩ năng viết: Viết chính tả: Nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối). Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.

**-** Có kĩ năng đọc hiểu văn bản và kĩ năng viết.

**1.2. Năng lực chung:**

+ Tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.)

+ Giao tiếp và hợp tác (Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.)

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo(Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Nhân ái: Yêu quý mọi người xung quanh.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, máy chiếu; slide minh họa, phiếu thảo luận nhóm

**2. HS**: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (2’)**  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ được đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) và đánh giá kĩ năng viết.  **2. Hoạt động kiểm tra: (62’)**  \*Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt  - GV yêu cầu HS đọc thầm, đọc kĩ truyện Em muốn làm cô giáo bài.  - GV nhắc HS: Với câu hỏi 1 dạng TNKQ, lúc đầu HS; dung bút chì tạm đánh dấu dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - GV yêu cầu HS làm bài.  \*Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết (Viết chính tả, viết đoạn văn)  **-** GV đọc cho HS nghe **-** viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).  - GV nêu nhận và đánh giá khi HS viết xong.  - GV yêu cầu HS chọn một trong hai đề của Bài tập 2. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn.  - GV chữa bài cho HS. Nêu nhận xét.  **3. Hoạt động tổng kết: (3’)**  **-** GV nhận xét. Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài:  Câu 1:  a. Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.  b. Thầy hỏi lại, rồi bắt tay Hà.  c. Khi nào?  d. Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ.  Câu 2: Bạn Hà rất mạnh dạn tự tin. Bạn rất thích trở thành cô giáo.  - HS viết bài chính tả.  - HS chọn một trong hai đề và viết đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đặt và trả lời câu hỏi “Khi nào?”, “Ở đâu?”; từ ngữ về nghề nghiệp; từ ngữ về gia đình.

***-*** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “***Khi nào?***” hoặc “***ở đâu?***” trong mỗi câu dưới đây và đặt câu hỏi cho bộ phận đó:  a) Buổi sáng hôm ấy, sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo.  ……………................................………………  b) Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề.  …………………................................………… | **Đáp án:**  a) Buổi sáng hôm ấy, sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo.  - Bác Hồ đi dạo khi nào?  b) Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề.  - Ở đâu đàn trâu ra về ? |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:  a) Em **hái sim ăn**.  b) **Các cô bác nông dân** ra đồng làm việc từ sáng sớm.  c) Lan cố gắng học giỏi **để cha mẹ vui lòng**.  d) Chi thường **đánh răng** trước khi đi ngủ.  e) **Trên cành cây** chim kêu ríu rít. | **Tham khảo:**  a) Em làm gì?  b) Ai ra đồng làm việc từ sáng sớm?  c) Lan cố gắng học giỏi để làm gì?  d) Chi thường làm gì trước khi đi ngủ?  e) Ở đâu chim kêu ríu rít? |
| **Bài 3.**  **3.a)** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm:  a) Thiếu nhi rất .................................. Bác Hồ.  b) Chúng em thi đua làm theo năm điều Bác Hồ dạy để tỏ lòng ................................... Bác.  c) Khi còn sống Bác Hồ luôn ................... cho các cháu thiếu niên nhi đồng.  **3.b)** Hãy kể về một người thân của em (*bố, mẹ, chú hoặc dì,...)* theo gợi ý:  a) Bố (mẹ, chú, dì,...) của em làm nghề gì?  b) Hằng ngày, bố (mẹ, chú, dì,...) làm những việc gì?  c) Những việc ấy có ích như thế nào? | **Đáp án tham khảo:**    a) Thiếu nhi rất ***kính yêu*** Bác Hồ.  b) Chúng em thi đua làm theo năm điều Bác Hồ dạy để tỏ lòng ***nhớ ơn*** Bác.  c) Khi còn sống Bác Hồ luôn ***dành tình thương*** cho các cháu thiếu niên nhi đồng.  a) Bố của em chăn nuôi vịt.  b) Hàng ngày, bố thường cho vịt ăn, tiêm thuốc cho vịt và lượm trứng đi bán.  c) Công việc của bố em đã đem lại lợi ích kinh tế cho gia đình em. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**Trách mây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt tr/ch; d/v; dấu hỏi/dấu ngã.

***-*** Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-*** Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** | |
| **Mây đang ở trên rừng**  **Lửng lơ cùng khe suối?**  **Hay mây ra bờ sông**  **Tung mình mà tắm gội?** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền ***d*** hoặc ***v*** vào chỗ trống cho phù hợp:  tiêu...ùng ....ùng biển con ...ơi ...ỏ trái cây  tuyệt ...ời ........ời chỗ | **Đáp án**:  tiêu **d**ùng **v**ùng biển con **d**ơi **v**ỏ trái cây  tuyệt **v**ời **d**ời chỗ |
| **Bài 2.** Đặt ***dấu hỏi*** hoặc ***dấu ngã*** vào từng chữ in đậm :  Trăm cây trong vườn đều sinh ra từ đất. Đất nuôi **dương** cây bằng **sưa** **cua** mình. Đất truyền cho cây sắc đẹp, mùa màng. Chính đất là mẹ **cua** các loài cây. | **Đáp án**:  Trăm cây trong vườn đều sinh ra từ đất. Đất nuôi **dưỡng** cây bằng **sữa** **của** mình. Đất truyền cho cây sắc đẹp, mùa màng. Chính đất là mẹ **của** các loài cây. |
| **Bài 3.** Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ trống :  Hồ về thu, nước ………..... vắt, mênh mông. ………..... toả sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Bấy giờ, sen ………..... hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đoá hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo ………..... gió ngào ngạt.  (*trên, trăng, chiều, trong*) | **Đáp án:**  Hồ về thu, nước **trong** vắt, mênh mông. **Trăng** toả sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Bấy giờ, sen **trên** hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đoá hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo **chiều** gió ngào ngạt. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

......................................................................................................................................

**Toán(TT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về chu vi hình tam giác, hình tứ giác; giải toán văn.

***-*** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Tính nhẩm:  10 : 2 = 15 : 3 =  16 : 4 = 5 x 2 =  5 x 3 = 4 x 4 =  30 : 5 = 4 x 5 = | **Kết quả:**  10 : 2 = **5** 5 x 3 = **15**  16 : 4 = **4** 5 x 2 = **10**  15 : 3 =  **5**  4 x 4 = **16**  30 : 5 = **6** 4 x 5 = **20** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Tính chu vi hình tứ giác **EFGH** biết độ dài các cạnh là : **EF** = 19dm ; **FG** = 22dm ; **GH** = 27dm; **HE** = 10dm  ***Giải*** | ***Giải***  Chu vi hình tứ giác **EFGH** là:  19 + 22 + 27 + 10 = 68 (dm)  *Đáp số: 68 dm* |
| **Bài 3.** Tính chu vi hình tam giác **ABC** biết độ dài các cạnh là : **AB** = 15dm ; **BC** = 20dm ; **CA** = 17dm. | ***Giải***  Chu vi hình tam giác **ABC** là:  15 + 20 + 17 = 52 (dm)  *Đáp số: 52 dm* |
| **Bài 4.** Có một số bao xi măng xếp đều lên 5 xe, mỗi xe xếp 4 bao. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao xi măng? | ***Giải***  Số bao xi măng có tất cả là:  5 x 4 = 20 (bao)  *Đáp số: 20 bao* |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 20 tháng 5 năm 2022

**Toán**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù***

\* Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. Phép chia trong bảng.

- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Giải toán có lời văn bằng một phép tính( phép trừ, phép chia) có liên quan đến các đơn vị đã học.

- Nhận dạng hình đã học.

***Năng lực chung***

- Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.

**2. Phẩm chất**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

GV phát đề cho HS làm.

**I. TRẮC NGHIỆM:(6điểm)**

**Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi bài tập dưới đây:**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Trong các số: 910, 119, 108, 888. Số tròn chục là:

A.910 B.119 C.108 D.888

**Câu 2. (0,5 điểm)** Số nhỏ nhất có ba chữ số là:

A. 998 B. 100 C. 999

**Câu 3. (0,5 điểm)** Kết quả của phép tính 14 : 2 x 5 là:

A. 7 B.10 C 14 D.12

**Câu 4. (0,5 điểm)** Các số 356; 523 và 242 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 356; 523; 242                    C. 242; 523; 356

B. 523; 356; 242                     D. 242; 356; 523

**Câu 5. (0,5 điểm)**. 708 viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

A. 700 + 80 + 0 B. 700 + 8 C. 700 + 80 + 8 D. 70 + 8

**Câu 6. (0,5 điểm)**. Trong phép tính **45 : 5 = 9**, số 5 là :

A.Tích B. Số bị chia C. Số 0 chia D. Thương

**Câu 7. (0,5 điểm)** 3 giờ chiều còn gọi là:

A. 14 giờ B.15 giờ C. 16 giờ D. 17 giờ

**Câu 8. (0,5 điểm)**) Độ dài khúc có các đoạn thẳng bàng nhau và đều bằng 3 cm là:

A. 6cm B. 12cm C. 9 cm

**Câu 9. (0,5 điểm)** Số hình tam giác trong hình bên là:

1. 4 B. 5 C.6

**Câu 10. (0,5 điểm)**. Lớp 2D xếp thành 5 hàng đều nhau, mỗi hàng có 4 học sinh. Lớp 2D có ..... học sinh

Phép tính: .....................................................................................................

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 7 (1,5đ)**Đặt tính rồi tính:

135 + 232 65 - 37 964 – 243 48 + 37

**Câu 8: (1đ)** Một bác thợ may dùng 15m vải để may 5 quần áo như nhau. Để may 1 bộ quần áo như thế hết ……………. mét vải.

Phép tính ………………………………………………………………….

**Câu 9: (1,5đ)** Can thứ nhất đựng được 238 lít nước mắm, can thứ nhất đựng được nhiều hơn can thứ hai 9 lít nước mắm. Hỏi can thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước mắm ?

**Câu 10: (1đ):** Tìm tổng của số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau với số lớn nhất có hai chữ số khác nhau.

- GV thu bài, chữa và đánh giá.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | B | C | D | B | C | B | C | B | 4 x 5 = 20 |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 7: 1,5 điểm Mỗi phép tính đúng được 0,25 điểm**

**Câu 8 1 điểm**  Phép tính: 15 : 5 = 3

**Câu 9 1,5 điểm**

Can thứ hai đựng được là: 0,5điểm

238 - 9 = 229(*l)* 0,5điểm

Đáp số: 229(*l)* 0,5điểm

Câu 10 1 điểm

Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là: 102 0,25 điểm

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là: 98 0,25 điểm

Tổng của hai số đó là:102 + 98 = 200 0,25 điểm

Đáp số: 200 0,25 điểm

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **- ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề An toàn trong cuộc sống.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi các nội dung:  *+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.*  *+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề An toàn trong cuộc sống.  - GV nhắc nhở HS các nội dung:  *+ Thực hiện phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.*  *+ Lưu ý vui chơi an toàn trong mùa hè.* | - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Nhận xét của Ban giám hiệu**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………